TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 612/2025/HS-PT
Ngày 27 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Ông Bùi Đức Xuân

*Các Thẩm phán:*Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Võ Lý B; Do có kháng cáo của bị cáo Võ Lý B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 623/2025/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, đối với:

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Lý B** sinh năm 1991 tại Thành phố H trú: 911/3/5 đường K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 911/3/5 đường K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh)Tạm trú: 911/3/5 đường K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, (Nay là 911/3/5 đường K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh)Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện N độ học vấn: 12/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T bà Lý Thị N Bị Cáo có vợ là bà Thái Thị Thanh T1 và 01 con sinh năm 2023 Tiền án, tiền sự: KhôngLà Đảng viên Đ (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 24-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra huyện ủy N); Bị cáo bị bắt giam từ ngày 28/12/2024 (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phạm Văn L, Quách Thy B1 và 30 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa Phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ năm 2022 tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chỉ huy Công an huyện phát hiện có 11 hồ sơ đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha 125ZR, đã được cấp biển số, các giấy tờ dùng để đăng ký nghi vấn có dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa các nội dung nên đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N làm rõ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định như sau:

Quách Thy B1 quen biết với Phạm Văn L là cán bộ đăng ký xe thuộc Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện N. Khoảng đầu tháng 3/2022, Đinh Lâm Khánh D là bạn quen biết với B1 đề nghị B1 liên hệ Phạm Văn L về việc đăng ký xe mô tô Yamaha 125ZR mà không cần kiểm tra xe thực tế. Qua trao đổi, Quách Thy B1 thỏa thuận phải chung chi với Đinh Lâm Khánh D phải chi cho Phạm Văn L tổng cộng 65 triệu đồng/01 hồ sơ đăng ký xe, bao gồm 50 triệu đồng để bỏ qua lỗi hồ sơ, 10 triệu đồng để bỏ qua bước kiểm tra xe thực tế và 5 triệu đồng nộp phí đăng ký biển số (phí đăng ký biển số theo quy định chỉ có 4 triệu đồng).

Từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2022, Đinh Lâm Khánh D đưa 11 hồ sơ xe và tổng số tiền 785.000.000 đồng cho B1. Bộ hồ sơ xe D đưa cho B1 gồm: tờ khai nguồn gốc xe gắn máy nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; biên lai nộp tiền ngân sách nhà nước, Hóa đơn bán hàng (hóa đơn VAT), bản cà số khung, số máy. Bá trực tiếp đưa 08 hồ sơ cho Phạm Văn L; thông qua Nguyễn Hùng P (là chủ tiệm cà số xe Hùng P, nhà đối diện với Công an huyện N) đưa 07 hồ sơ cho Phạm Văn L. Tại bãi giữ xe Công an huyện N, Bá nhiều lần đưa hồ sơ cho Phạm Văn L để đăng ký được 11 xe. Ngoài ra, B1 đưa thêm cho Phạm Văn L 04 hồ sơ nhưng L thông báo không đăng ký được nữa, nên đã trả lại hồ sơ và tiền cho B1.

Sau khi nhận hồ sơ từ B1, Phạm Văn L đưa hồ sơ xe, yêu cầu P viết tờ khai đăng ký xe, đồng thời đưa cho P hồ sơ và tiền nộp lệ phí đăng ký theo quy định, yêu cầu P nộp hồ sơ, dặn P nói là hồ sơ của L. Phi trực tiếp mang hồ sơ đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện N, nộp cho Võ Lý B là cán bộ đăng ký xe thuộc Đội Cảnh sát giao thông trật tự huyện N 09 hồ sơ, tiền lệ phí đăng ký xe và đề nghị bỏ qua kiểm tra xe thực tế, P có nói hồ sơ này của L gửi. Phi nộp cho Võ Quốc C1 là cán bộ đăng ký xe thuộc Đội Cảnh sát giao thông trật tự huyện N 01 hồ sơ và đề nghị bỏ qua kiểm tra xe thực tế, P có nói hồ sơ này của L gửi. Phi chỉ nộp hồ sơ cho B, C1, không có chủ

phương tiện và không có mang xe đến để kiểm tra thực tế, cán bộ đăng ký tự bấm chọn biển số. Sau khi được cấp biển số và giấy hẹn, P đưa cho L, rồi L đưa lại cho B1 tại quán C2 trước Công an huyện N.

Với phương thức nêu trên, từ tháng 4/2022 đến 6/2022, Công an huyện N đã cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Yamaha 125ZR, gồm: (1)xe mô tô biển số 59Z1-572.60; (2)xe mô tô biển số 59Z1-572.51 (biển số mới là 59Y3-808.08); (3)xe mô tô biển số 59Z1-574.63 (biển số mới là 59Y3-866.66); (4)xe mô tô biển số 59Z1-575.32 (biển số mới là 59Y3-828.82); (5)xe mô tô biển số 59Z1-575.55; (6)xe mô tô biển số 59Z1-575.38; (7)xe mô tô biển số 59Z1-572.11; (8)xe mô tô biển số 59Z1-576.17; (9)xe mô tô biển số 59Z1-575.47; (10)xe mô tô biển số 59Z1-569.87 (biển số mới là 59Y3-889.99) và (11)xe mô tô biển số 59Z1-571.96.

Kết quả giám định xác định 11 xe mô tô hiệu Yamaha 125ZR bị làm giả các giấy tờ gồm: giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô và xe gắn máy nhập khẩu, phôi thật do Cục Đ1 cấp cho xe máy điện nhưng đã bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung thành xe mô tô Yamaha 125ZR; tờ khai nguồn gốc xe máy nhập khẩu của Công ty cổ phần X: xe máy điện đã bị làm giả, tẩy xóa, sửa chữa nội dung thành xe mô tô Yamaha 125ZR và Hóa đơn giá trị gia tăng là giả, phù hợp với kết quả xác minh có liên quan (theo các Kết luận giám định số 4140/KL-KTHS ngày 05/8/2022; số 6258/KL-KTHS ngày 15/11/2022; số 1319/KL-KTHS ngày 21/02/2023; số 1320/KL-KTHS ngày 15/02/2023; số 1319/KL-KTHS ngày 21/02/2023; số 1756/KL-KTHS ngày 09/3/2023; số 3082/KL-KTHS ngày 22/5/2023; số 6981/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H).

Tại Kết luận giám định số 5476/KL-KTHS ngày 11/9/2023; số 5477/KL-KTHS ngày 11/9/2023; số 5478/KL-KTHS ngày 11/9/2023; số 9282/KL-KTHS ngày 14/9/2023; số 892/KL-KTHS ngày 07/02/2024; số 893/KL-KTHS ngày 07/02/2024; số 894/KL-KTHS ngày 07/02/2024; số 2687/KL-KTHS ngày 15/03/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận xe mô tô số 2, 3,4, 6, 10 và 11 nêu trên: biển số thật, giấy chứng nhận đăng ký thật và số khung, số máy không bị đục lại số.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 05 xe mô tô, còn lại 06 xe mô tô đã ra quyết định truy tìm.

Đối với Phạm Văn L: Quá trình điều tra, L thừa nhận có làm thủ tục đăng ký xe 01 xe biển số 59Z1-569.87, biển số mới 59Y3-889.99. Qua kiểm tra hồ sơ, có lỗi trong hồ sơ đăng ký, cụ thể: thông tin tại "*Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu*" trên Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và thông tin tại "*Tờ khai hàng hóa nhập khẩu*" trên Tờ khai nguồn gốc xe gắn máy nhập khẩu là khác nhau; bỏ qua bước kiểm tra xe thực tế vì chủ phương tiện không mang xe đến và làm sai quy trình quy định tại Điều 5, Điều 8 Thông tư số 58 và Thông tư số 59 của Bộ C3 nhưng không nhận tiền để làm sai quy trình.

L không thừa nhận hành vi nhận tiền của Quách Thy B1 (ngoài lời khai của B1 không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc giao nhận tiền, đồng thời cả Phạm Văn L và Võ Lý B đều không thừa nhận có nhận tiền để thực hiện sai phạm) và khai nhận việc thực hiện thủ tục đăng ký cấp biển số đối với mô tô này là đúng quy trình, việc không phát hiện các hồ sơ giả là do thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định L trực tiếp làm thủ tục đăng ký cấp biển số 01 xe mô tô có hồ sơ giả nêu trên nhưng không kiểm tra xe thực tế (chủ phương tiện và Nguyễn Hùng P đều xác định không mang xe đến để đăng ký). Căn cứ vào lời khai của Quách Thy B1 thì tất cả hồ sơ xe đều đưa cho L và L nhận tổng cộng số tiền 785 triệu đồng (L không thừa nhận có nhận số tiền này); Nguyễn Hùng P khai L có đưa tiền để P đưa cho cán bộ khi làm thủ tục đăng ký xe; kết quả nhận dạng, xác định địa điểm; kết quả kiểm tra dữ liệu cuộc gọi; kết quả xác minh thể hiện L có chuyển 5 triệu đồng vào tài khoản của vợ B1 là Ngụy Thị Ngọc H (B1 khai tiền này trong số tiền 40 triệu đồng ứng trước cho L để đăng ký tiếp 04 hồ sơ xe, L không làm hồ sơ được nên trả lại cho B1), có căn cứ xác định L đã thực hiện trái quy định về đăng ký phương tiện vì động cơ cá nhân, vụ lợi, dẫn đến hậu quả là hợp thức hóa xe mô tô nêu trên không đúng quy định của pháp luật.

Đối với Võ Lý B: Thừa nhận có làm thủ tục đăng ký 09 xe. Qua kiểm tra hồ sơ, B thừa nhận có lỗi trong hồ sơ đăng ký 04 xe, trong đó: Thông tin tại số tờ khai hàng hóa nhập khẩu trên Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và thông tin tại Tờ khai hàng hóa nhập khẩu trên Tờ khai nguồn gốc xe gắn máy nhập khẩu là không trùng khớp. B thừa nhận làm sai quy trình quy định tại Điều 5, Điều 8 Thông tư số 58 và Thông tư số 59 của Bộ C3 nhưng không nhận tiền để làm sai quy trình.

Võ Lý B trực tiếp làm thủ tục đăng ký xe 09 xe (từ xe số 1 đến xe số 9 nêu trên). B không thừa nhận hành vi nhận tiền của Nguyễn Hùng P và khai nhận việc thực hiện thủ tục đăng ký cấp biển số đối với 09 xe mô tô này là đúng quy trình, việc không phát hiện các hồ sơ giả là do thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Kết quả điều tra xác định B trực tiếp làm thủ tục đăng ký cấp biển số 09 xe mô tô có hồ sơ giả nêu trên nhưng không kiểm tra xe thực tế (chủ phương tiện và Nguyễn Hùng P đều xác định không mang xe đến để đăng ký). Đồng thời, P khai đưa cho B tổng cộng 44 triệu đồng để đăng ký 08 xe, bao gồm 32 triệu đồng tiền lệ phí đăng ký xe và 12 triệu đồng tiền bỏ qua kiểm tra xe thực tế. Do đó, đủ cơ sở xác định Võ Lý B đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn không thực hiện đúng quy trình đăng ký cấp biển số, dẫn đến 09 xe mô tô nêu trên có nguồn gốc bất hợp pháp và hồ sơ giả được đăng ký cấp biển số trái quy định của pháp luật.

Đối với Quách Thy B1: Khai nhận bộ hồ sơ nhận từ D, B1 chỉ nhận hồ sơ và tiền từ D rồi đưa lại cho L làm thủ tục đăng ký, B1 không biết hồ sơ thật hay giả. D không giao xe cho B1 để đem đến Công an huyện N kiểm tra thực tế, còn xe ở đâu thì B1 không nhìn thấy, không biết. Trong thời gian B1 đưa hồ sơ cho L làm thủ tục đăng ký

đối với 11 xe mô tô nêu trên, L đưa 02 xe hiệu Honda SH, nhờ Bá tìm chỗ sửa chữa, tân trang. Xe thứ nhất: Bá nhận của L tại Công an huyện N, rồi báo cho D biết, Dương tự mang xe đi sữa chữa, chi phí khoảng hơn 30 triệu đồng nhưng D không lấy tiền. Xe thứ hai: Bá nhận tại Đ2 trật tự Công an Q1 do một người nữ mặc đồ cảnh sát giao thông giao, Bá tự mang xe đi sửa chữa, với chi phí 25 triệu đồng, rồi giao xe cho L tại Công an huyện N, L trả lại cho B1 số tiền mặt là 25 triệu đồng.

Ngoài 11 hồ sơ xe đã được cấp biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe, D còn đưa thêm cho Bá 04 bộ hồ sơ xe mô tô hiệu Yamaha 125 ZR để B1 đưa L làm thủ tục đăng ký (đưa sau thời điểm 11 xe được cấp biển số và giấy chứng nhận đăng ký nêu trên). Trường hợp 04 xe này, khi nào có biển số và giấy chứng nhận đăng ký thì B1 mới đưa đủ tiền cho L. Bá đã ứng trước cho L, tổng cộng 40 triệu đồng tiền mặt.

Bá nhận của D tổng cộng là 1.104.000.000 đồng, đưa cho L tổng cộng là 825.000.000 đồng (trong đó liên quan 11 xe được cấp biển số là 785 triệu đồng bao gồm tiền lấy biển số đẹp đối với xe 51Z1-575.55 là 70 triệu đồng và 04 hồ sơ chưa làm được là 40 triệu đồng). Sau đó, L báo không làm được nữa (không nói rõ lý do) nên trả lại hồ sơ và tiền mặt là 35 triệu đồng, còn nợ lại 5 triệu đồng. Khoảng gần tháng sau, ngày 24/7/2022, B1 đề nghị L trả số tiền 5 triệu đồng, thì tối cùng ngày, tài khoản số 15147267 của vợ B1 nhận được số tiền 5 triệu đồng, nội dung chuyển khoản là "*tra tien banh canh*". L gọi điện báo cho B1 biết là đã trả lại số tiền 5 triệu đồng. Kết quả xác minh thể hiện: vào lúc 20 giờ 15 phút 57 giây, ngày 24/7/2022, từ tài khoản số 107868143531 của Lê Thanh T2 chuyển số tiền 5 triệu đồng vào tài khoản số 15147267, nội dung là "*Tra tien banh canh*", phù hợp với kết quả xác minh tài khoản số 15147267. Qua làm việc, Lê Thanh T2 khai chuyển tiền là do chị Nguyễn Thị Phương Q nhờ, chị Q (vợ L) thừa nhận có nhờ T2 chuyển tiền giúp vì L nhờ chuyển tiền số tiền 5 triệu đồng vào tài khoản số 15147267, ghi nội dung là trả tiền bánh canh. Phạm Văn L thừa nhận nội dung này nhưng khai đây là tiền trả tiền sửa xe (đối với số tiền 785.000.000 đồng L không thừa nhận có nhận của B1). Bá trả lại tiền mặt cho D là 129.000.000 đồng, B1 còn nợ lại D 150 triệu đồng, B1 đã rút tiền mặt để trả lại cho D, tuy nhiên D không đến nhận tiền và B1 không liên lạc được với D từ đầu tháng 8/2022 đến nay. Hiện Bá đang giữ số tiền 150 triệu đồng này. Bá được hưởng lợi tổng cộng là 18 triệu đồng từ việc làm trên.

Xác minh, sao kê tài khoản ngân hàng của Quách Thy B1 và Đinh Lâm Khánh D, Lâm Phúc M, Nguyễn Ngọc T3 (em rể B1) thể hiện có việc D chuyển tiền qua tài khoản T3 nhiều lần, tổng cộng 1.104.000.000 đồng. Sau đó, T3 chuyển tiền lại cho B1 hoặc vợ B1 là Ngụy Thị Ngọc H.

Đối với Nguyễn Hùng P: Khai bộ hồ sơ nhận từ L, B1, P không biết hồ sơ là thật hay giả, P mang 01 hồ sơ đến nộp cho C1 để làm thủ tục đăng ký, đưa cho C1 5,5 triệu đồng, trong đó 4 triệu đồng tiền phí biển số và 1,5 triệu đồng để không kiểm tra xe thực tế. Phi mang 09 hồ sơ đến nộp cho B, trong đó có 01 hồ sơ bị sai thuế nên B trả lại và

chưa nhận tiền, còn lại 08 bộ hồ sơ thì P đưa cho B là 44 triệu đồng, trong đó 32 triệu đồng phí biển số và 12 triệu đồng để không kiểm tra xe thực tế. P khai có liên lạc qua điện thoại với C1 và B nhiều lần nhưng không liên quan đến việc nộp thủ tục đăng ký xe mô tô nêu trên. Phi mang nộp hồ sơ, còn cán bộ đăng ký tự bấm chọn biển số. Sau khi nhận biển số và giấy hẹn, P đem về giữ tại tiệm Hùng P, rồi gọi điện thông báo cho L biết. P biết rõ là tiền nộp phí biển số là 4 triệu đồng, nhưng vẫn đưa thêm 1,5 triệu đồng/xe cho cán bộ đăng ký là theo yêu cầu của L. Vì công việc của P hàng ngày có liên quan với cán bộ đăng ký xe nên P nể nang, thực hiện theo yêu cầu của L. P được L cho tiền mặt, tổng 1,5 triệu đồng từ việc làm trên.

Kết quả điều tra đến nay, ngoài lời khai của P thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện P nhận hồ sơ và tiền từ Phạm Văn L để đưa cho Võ Quốc C1 và Võ Lý B làm thủ tục đăng ký các xe mô tô nêu trên, đồng thời Phi tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, từ lời khai của P phát hiện các đối tượng vi phạm khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Hùng P.

Đối với Đinh Lâm Khánh D: Qua điều tra xác định nguồn gốc 11 xe mô tô là của D. Để hợp thức hóa các xe vi phạm nêu trên, D đã cung cấp các hồ sơ mua bán xe giả mạo, thỏa thuận với B1 đặt vấn đề với các cán bộ thuộc Tổ đăng ký xe Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện N để được đăng ký cấp biển số trái quy định pháp luật. Để thực hiện, D đã chuyển khoản cho B1 tổng cộng số tiền 1.104.000.000 đồng để làm chi phí đăng ký và chung chi cho cán bộ đăng ký để không mang xe đến kiểm tra thực tế. Bá đưa cho Phạm Văn L tổng cộng là 785.000.000 đồng để đăng ký 11 xe mô tô hiệu Yamaha 125ZR bất hợp pháp của D và thực tế đã được cấp biển số trái quy định pháp luật. Các đối tượng và hành vi vi phạm làm giả các tài liệu liên quan (nếu có), các xe mô tô chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi: "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" và "*Đưa hối lộ*" của Đinh Lâm Khánh D, các đối tượng và hành vi vi phạm có liên quan.

Đối với Võ Quốc C1: Có sai phạm trong thực hiện thủ tục đăng ký 01 xe mô tô hiệu Yamaha 125ZR 59Z1-571.96 sai quy trình không kiểm tra xe thực tế, đối chiếu giấy tờ cá nhân với chủ sở hữu, không kiểm tra giấy chứng nhận; tuy nhiên, Cảnh thành khẩn khai báo, vi phạm do cả nể, không hưởng lợi, chỉ thực hiện đăng ký 01 xe nên tính chất mức độ của hành vi nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, quá trình công tác chưa có vi phạm gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự và đề nghị Công an Thành phố H xử lý nghiêm theo quy định của ngành Công an.

Đối với Trần Trọng H1 (nguyên Phó Đội trưởng) và Phan Văn T4 (nguyên Phó Trưởng Công an huyện N): Quá trình điều tra xác định có thiếu sót trong quá trình duyệt, ký hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký 11 xe nêu trên. Tuy nhiên, kết quả điều tra đến nay chưa phát hiện dấu hiệu tiêu cực, vụ lợi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự và đề nghị Công an Thành phố H xử lý nghiêm theo quy định của

ngành Công an.

Đối với số tiền thu lợi bất chính: Phạm Văn L và Võ Lý B Không thừa nhận có nhận tiền của Quách Thy B1 nên không có cơ sở làm rõ, thu hồi số tiền thu lợi bất chính; Đối với Quách Thy B1 đã nộp 18.000.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 356luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356luật Hình sự năm 2015; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Lý B 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

Căn cứ khoản 3 Điều 365luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quách Thy B1 05 (năm) năm tù về tội "Môi giới hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/8/2025, bị cáo Võ Lý B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 356luật Hình sự năm 2015; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo Võ Lý B 03 (ba) năm tù về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*là có căn cứ, đúng pháp luật, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tính tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghi Hội đồng xét xử giữ y hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Lý B kháng cáo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Xét thấy bị cáo Võ Lý B (nguyên là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện N), được phân công là Tổ viên Tổ đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Trong thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được phân công, khi được Nguyễn Hùng P (*là chủ tiệm cà số xe Hùng P, nhà đối diện Công an huyện N*) đặt vấn đề xin cho đăng ký các xe mô tô hiệu Yamaha 125ZR và đề nghị bỏ qua kiểm tra xe thực tế. Bị cáo đã đồng ý và đã nhận của P 09 bộ hồ sơ đăng ký xe và 44.000.000 đồng (gồm 32.000.000 đồng phí biển số và 12.000.000 đồng để không kiểm tra xe thực tế). Bị cáo đã thực hiện trái với công vụ, cho đăng ký tổng cộng 09 xe mô tô này với hình thức không kiểm tra xe thực tế (chủ phương tiện không đem xe đến), không có chủ xe đến, không đối chiếu giấy tờ cá nhân với chủ sở hữu, không kiểm tra giấy chứng nhận.

Kết quả giám định xác định 09 xe mô tô hiệu Yamaha 125ZR bị làm giả các giấy tờ gồm: giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô và xe gắn máy nhập khẩu, phôi thật do Cục Đ1 cấp cho xe máy điện nhưng đã bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung thành xe mô tô Yamaha 125ZR; tờ khai nguồn gốc xe máy nhập khẩu của Công ty cổ phần X: xe máy điện đã bị làm giả, tẩy xóa, sửa chữa nội dung thành xe mô tô Yamaha 125ZR và hóa đơn giá trị gia tăng là giả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Võ Lý B phạm tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện nhiều lần, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo đã đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được phân công để vụ lợi, thực hiện đăng ký xe sai quy trình, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp cơ quan, tổ chức và công dân nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng giấy khen, huy chương chiến sỹ vẻ vang; gia đình có công với Cách mạng, là gia đình Đảng viên, Công an, có nhiều đóng góp cho công tác xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ án; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tính tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Lý B; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Lý B 03 (ba) năm tù về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ* Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo B phải nộp 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam T30 Công an TP. HCM;
- Lưu: VP (3), HS(2), 14B (BA09).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân